

THÔNG CÁO BÁO CHÍ

Về việc: Tổ chức Hội thảo Công bố

Báo cáo Thường niên Kinh tế Việt Nam 2019

TRƯỚC NGƯỠNG CỬA NỀN KINH TẾ SỐ

Sáng ngày 29/05/2019, tại Khách sạn Sheraton, Hà Nội, Trường Đại học Kinh tế - Đại học Quốc gia Hà Nội (UEB – VNU) và Viện Friedrich Naumann Foundation (FNF) Việt Nam phối hợp tổ chức Hội thảo công bố **Báo cáo Thường niên Kinh tế Việt Nam 2019**.



Tiếp nối thành công của những năm trước, Báo cáo Thường niên Kinh tế Việt Nam 2019 tập trung vào chủ đề Việt Nam *Trước Ngưỡng Cửa Nền Kinh Tế Số*. Xu hướng số hóa nền kinh tế và các hoạt động xã hội, là nền tảng cho phép cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư bùng nổ, đang diễn tiến sâu sắc ở nhiều nước phát triển, và diễn ra với tốc độ nhanh ở các nước đang phát triển. Điều này đặt ra những thách thức mới trước khả năng phá vỡ cấu trúc ngành và thị trường, cùng sự chuyển đổi của toàn bộ hệ thống sản xuất, quản lý và quản trị toàn cầu. Việt Nam không thể nằm ngoài xu thế đó, nhưng sự chuẩn bị còn thiếu đầy đủ. Báo cáo năm nay, bên cạnh việc phân tích, đánh giá tình hình kinh tế thế giới và Việt Nam, đi sâu đánh giá và nhận định tương lai cho nền kinh tế số Việt Nam, từ đó chỉ ra cơ hội, thách thức đối với các doanh nghiệp và xã hội Việt Nam trước bối cảnh mới.

Báo cáo Thường niên Kinh tế Việt Nam, được công bố lần đầu tiên năm 2009, là chuỗi báo cáo được xuất bản hàng năm nhằm tổng kết các vấn đề kinh tế lớn một năm qua, đồng thời thảo luận về viễn cảnh kinh tế năm tới và đề xuất các chính sách liên quan.

Báo cáo Thường niên Kinh tế Việt Nam là sản phẩm chính trong chương trình nghiên cứu chiến lược của Đại học Quốc gia Hà Nội về **"Lý thuyết và chính sách kinh tế vĩ mô trong điều kiện hội nhập kinh tế của Việt Nam"**.

Sự kiện Hội thảo công bố Báo cáo Thường niên Kinh tế Việt Nam 2019 do Viện Friedrich Naumann Foundation (FNF) Việt Nam tài trợ.

Báo cáo năm nay do PGS. TS Nguyễn Đức Thành và TS. Nguyễn Cẩm Nhung đồng chủ biên, là tài liệu tham khảo hữu ích cho các nhà quản lý, hoạch định chính sách, các nhà nghiên cứu cũng như cho tất cả những ai quan tâm đến các vấn đề về kinh tế vĩ mô tại Việt Nam.

Thành phần tham dự buổi Hội thảo gồm nhiều lãnh đạo và đại diện của các cơ quan chính phủ, cơ quan hoạch định chính sách, cơ quan lý luận và nghiên cứu trong nước và quốc tế, lãnh đạo các trường đại học và viện nghiên cứu, đại diện của nhiều sứ quán, các tổ chức phát triển quốc tế tại Việt Nam, các nhà tài trợ quốc tế, các Hội và Hiệp hội, các doanh nghiệp, ngân hàng và các cơ quan thông tấn báo chí.

Báo cáo được cập nhật thông tin và số liệu đến hết tháng 12 năm 2018, một số vấn đề thời sự được cập nhật đến hết Quý 1 năm 2019.

Báo cáo tiếng Việt đầy đủ sẽ được dự kiến xuất bản vào tháng 9 năm 2019. Báo cáo tiếng Anh dự kiến sẽ được xuất bản và phát hành rộng rãi trên thị trường quốc tế vào cuối tháng 12 năm 2019.



**FRIEDRICH NAUMANN
FOUNDATION** For Freedom.
Vietnam

Mọi ý kiến trao đổi và góp ý về nội dung chuyên môn của *Báo cáo Thường niên Kinh tế Việt Nam 2019* xin được gửi tới PGS. TS. Nguyễn Đức Thành, tại địa chỉ email: nguyen.ducthanh@vepr.org.vn

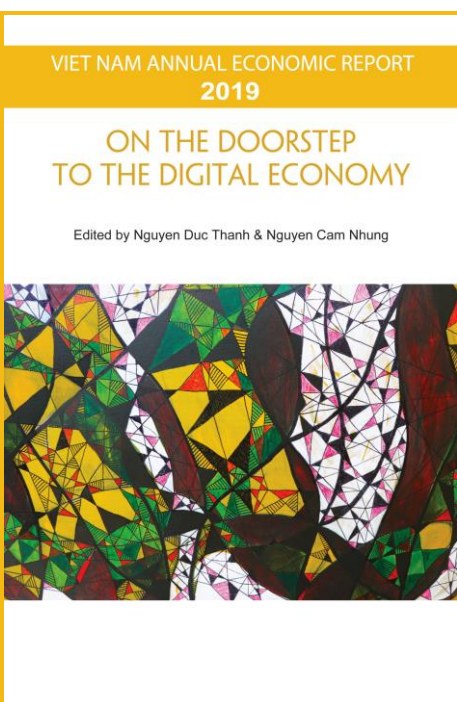
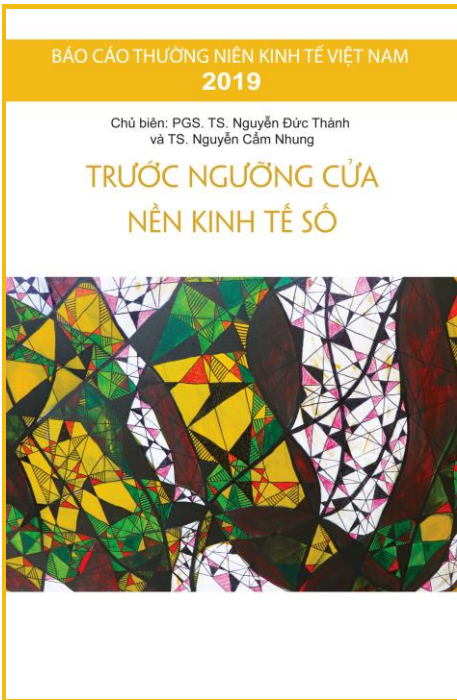
Để biết thêm thông tin về Báo cáo Thường niên Kinh tế Việt Nam hoặc các sự kiện có liên quan xin truy cập website của VEPR tại địa chỉ www.vepr.org.vn, liên hệ VEPR hotline 0975608677, email: info@vepr.org.vn hoặc theo dõi Facebook fanpage của VEPR <https://www.facebook.com/VEPRinstitute/>

Báo cáo Thường niên Kinh tế Việt Nam 2019 bao gồm 6 Chương và 2 Phụ lục.

Chương 1, "**Tổng quan Kinh tế thế giới 2018**" tóm lược bức tranh kinh tế trên toàn cầu trong năm 2018. Kinh tế thế giới đã duy trì tốt động lực tăng trưởng của năm 2017 trong nửa đầu năm 2018 nhưng nửa cuối năm gánh chịu nhiều thách thức mới tác động đến "sức khỏe" kinh tế toàn cầu. Sự sụt giảm tăng trưởng toàn cầu là do bị tác động bởi cuộc chiến tranh thương mại Mỹ - Trung, căng thẳng kinh tế vĩ mô tại một số nền kinh tế mới nổi như Argentina và Thổ Nhĩ Kỳ, "bình thường hóa" chính sách tiền tệ ở một số nền kinh tế phát triển, chính sách tín dụng chặt chẽ hơn ở Trung Quốc, cùng với đầu tư toàn cầu sụt giảm khiến cho mức độ tăng trưởng không đồng đều giữa các nước trên thế giới gia tăng. Kinh tế Mỹ tăng trưởng thấp hơn so với mức mục tiêu của Tổng thống Donald Trump đề ra, nhưng vẫn là điểm sáng của kinh tế toàn cầu nhờ mức tăng trưởng vẫn mạnh hơn so với các nước phát triển khác trong bối cảnh kinh tế toàn cầu giảm. Tăng trưởng của Trung Quốc, EU, Nhật Bản, ASEAN và các nền kinh tế mới nổi đều chậm lại.

Chương 2, "**Tổng quan Kinh tế Việt Nam 2018**" cung cấp một cái nhìn và đánh giá toàn cảnh về kinh tế Việt Nam trong năm 2018. Bất chấp sự phục hồi không đồng đều và nhiều biến động bất thường của kinh tế thế giới, Việt Nam tiếp tục hoàn thành các chỉ tiêu kinh tế - xã hội mà Quốc hội đề ra trong năm 2018. Thương mại và đầu tư quốc tế tăng trưởng cao. Thị trường tiền tệ, vốn và tỷ giá đều có sự ổn định và nằm trong tầm kiểm soát. Thâm hụt ngân sách và nợ công cũng có sự cải thiện nhất định. Tuy nhiên, những thành công kể trên đang dựa trên một nền tảng vĩ mô còn thiếu chắc chắn và tiềm ẩn nhiều rủi ro. Tăng trưởng kinh tế, xuất khẩu hay việc làm ngày càng phụ thuộc vào khu vực, thậm chí là một vài doanh nghiệp, FDI. Trong khi lợi ích kinh tế nhận được từ sự thành công của khu vực này còn quá ít thì Việt Nam lại đang phải chịu những rủi ro lớn hơn về môi trường, hoặc đang tạo ra sự bất bình đẳng trong môi trường kinh doanh với khu vực trong nước.

Chương 3, "**Tương lai Nền Kinh tế Số của Việt Nam**", đã làm nổi bật những xu thế chủ đạo đối với tương lai nền kinh tế số của Việt Nam và tạo ra bốn kịch bản có thể cho tương lai nền kinh tế số của Việt Nam vào năm 2045. Các viễn cảnh tương lai của Việt Nam là hoàn toàn khác biệt, phụ thuộc và sự kết hợp các các tác nhân bên trong và bên ngoài, được minh họa cùng với các ước lượng tác động đối với GDP và thay thế việc làm. Những tác động này được ước lượng thông qua mô hình định lượng. Lợi ích và rủi ro của từng kịch bản cũng được đề cập.



Đơn vị thực hiện

Viện Nghiên cứu Kinh tế & Chính sách (VEPR), tiền thân là Trung tâm Nghiên cứu Kinh tế & Chính sách, thuộc Trường Đại học Kinh tế, ĐHQGHN được thành lập từ tháng 7/2008. Viện tập hợp một mạng lưới đông đảo các nhà khoa học trong và ngoài nước, tập trung nghiên cứu và phân tích chính sách bằng các phương pháp hiện đại, mang tính định lượng cao. Dựa trên kết quả nghiên cứu và mạng lưới chuyên gia, VEPR cung cấp các dịch vụ tư vấn và đào tạo chất lượng cao cho các cơ quan chính phủ, tổ chức phát triển quốc tế, doanh nghiệp và các cơ quan truyền thông.

Từ năm 2018, Viện được công nhận là *Trung tâm Nghiên cứu Trọng điểm cấp ĐHQG*.

Theo *Báo cáo về Xếp hạng Think Tank Toàn cầu 2019* của Đại học Pennsylvania (Hoa Kỳ), VEPR xếp thứ 59 trong top 100 think tank thuộc khu vực Đông Nam Á và Thái Bình Dương.

Đơn vị tài trợ sự kiện

Viện Friedrich Naumann (FNF) hoạt động ở Đức và khoảng 70 nước khác. Tất cả hoạt động của chúng tôi đều được xây dựng trên giá trị căn bản về tự do. Cùng với các đối tác của mình, chúng tôi mong muốn thực hiện các dự án để giúp mọi người trên thế giới được sống trong tự do, nhân phẩm, hòa bình và thịnh vượng. Chúng tôi hỗ trợ việc xây dựng các thiết chế dân chủ trên nền tảng nhà nước pháp quyền, và thúc đẩy sự phát triển của nền kinh tế thị trường.

FNF chính thức mở văn phòng đại diện tại Việt Nam ngày 18 tháng 9 năm 2012. Bên cạnh việc giúp các đối tác Việt Nam nâng cao năng lực tổ chức, chúng tôi còn hỗ trợ các nghiên cứu chính sách, tổ chức hội thảo và các khóa đào tạo, tài trợ việc dịch và xuất bản sách.

Chương 4, "**Sự tham gia của Việt Nam vào chuỗi giá trị toàn cầu trong bối cảnh cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ 4**", khai thác hai khía cạnh đe dọa nghiêm trọng tới sự tăng trưởng kinh tế bền vững dựa vào xuất khẩu của nền kinh tế Việt Nam: thứ nhất, nút thắt nội sinh của trong mô hình tăng trưởng dựa vào xuất khẩu; và thứ hai là cách thức Việt Nam tham gia chuỗi giá trị toàn cầu. Việt Nam chủ yếu tham gia các liên kết sau ở các ngành máy tính và đồ điện tử, dệt may, giày dép, thực phẩm & đồ uống, và máy móc điện. Các ngành công nghiệp này nằm ở các khâu trung nguồn (middle-stream) của chuỗi giá trị, có nghĩa là chúng đóng góp phần lớn vào tổng giá trị xuất khẩu, nhưng tạo ra giá trị gia tăng rất nhỏ cho nội địa. Điều này cũng lý giải tại sao Việt Nam tham gia liên kết phía trước rất mạnh, nhưng liên kết phía sau rất yếu.

Chương 5, "**Ứng dụng dữ liệu lớn trong thống kê kinh tế vĩ mô: trường hợp thu thập giá cả trực tuyến để ứng báo lạm phát**", cung cấp một cái nhìn tổng quan về tiềm năng của việc sử dụng dữ liệu được quét trên web để thống kê giá tiêu dùng. Phương pháp thu thập dữ liệu này đã rất thành công với dữ liệu hoàn chỉnh. Trong bối cảnh Internet đã được phổ cập và công nghệ đang phát triển rất nhanh, số người dùng tham gia mua bán trên thị trường thương mại điện tử đang ngày một tăng lên. Bằng cách khai thác và tìm hiểu sâu hơn về các cơ chế đặt giá và mua hàng trên các trang bán hàng trực tuyến, chúng ta có thể có một cái nhìn khách quan và liên tục được cập nhật về trạng thái của thị trường các ngành cũng như của cả nền kinh tế

Chương 6, "**Viễn cảnh kinh tế Việt Nam 2019 và hàm ý chính sách**", trên cơ sở phân tích về các xu hướng diễn biến chính của kinh tế thế giới cùng những đánh giá rủi ro và thuận lợi trên thị trường quốc tế cũng như trong nước, có thể nhận định phạm vi và mức độ của các rủi ro vĩ mô cho nền kinh tế Việt Nam trong năm 2019. Trong đó có xu hướng quan trọng khác của thương mại quốc tế năm 2019 là sự tăng trưởng của thương mại dịch vụ và sự phát triển của thương mại điện tử và bùng nổ sáng kiến đổi mới dưới tác động của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư. Kinh tế thế giới sẽ chứng kiến các nước phát triển từng bước chuyển sang giai đoạn tăng trưởng chủ yếu dựa vào động lực không có trần giới hạn là công nghệ và đổi mới sáng tạo. Dòng vốn FDI của các công ty đa quốc gia sẽ quay trở về các nước phát triển để khai thác thị trường tiêu thụ và sử dụng các trung tâm nghiên cứu-triển khai.

Báo cáo đưa ra hai kịch bản dự báo về kinh tế Việt Nam năm 2019. Kịch bản thứ nhất với tăng trưởng kinh tế 6,56% và lạm phát là 4,21%. Kịch bản thứ hai với tăng trưởng kinh tế 6,81% và lạm phát là 4,79%.

Về tầm nhìn chính sách trong dài hạn, các tác giả khẳng định vai trò thiết yếu của hệ thống luật pháp (với luật sở hữu trí tuệ đóng vai trò đột phá) và cải cách giáo dục (với trọng tâm là giải độc quyền chương trình và sách giáo khoa) cho Việt Nam trong tương lai.

CHƯƠNG TRÌNH
HỘI THẢO CÔNG BỐ
BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN KINH TẾ VIỆT NAM 2019
TRƯỚC NGƯỠNG CỬA NỀN KINH TẾ SỐ

Thời gian: Thứ Tư, ngày 29/05/2019

Địa điểm: Khách sạn Sheraton, số 11 Quảng An, Hà Nội

| | |
|----------------------|--|
| 08h00 – 08h30 | Đăng ký đại biểu |
| 08h30 – 08h35 | Tuyên bố lý do và giới thiệu đại biểu |
| 08h35 – 08h50 | Phát biểu khai mạc <i>PGS.TS. Nguyễn Trúc Lê – Hiệu trưởng Trường ĐH Kinh tế - ĐHQGHN</i> Phát biểu của đại diện Viện FNF tại Việt Nam |
| 08h50 – 09h30 | Giới thiệu nội dung chính của Báo cáo Kinh tế Việt Nam 2019 <i>PGS.TS. Nguyễn Đức Thành – Viện trưởng Viện Nghiên cứu Kinh tế và Chính sách</i> |
| 09h30 – 10h15 | Nhận xét của chuyên gia phản biện |
| 10h15 – 10h30 | Nghỉ giải lao – Tiệc trà |
| 10h30 – 11h35 | Trao đổi và thảo luận giữa Nhóm tác giả với các đại biểu tham dự <i>Điều hành phiên thảo luận:</i> <i>PGS.TS. Nguyễn Trúc Lê – Hiệu trưởng Trường ĐH Kinh tế - ĐHQGHN</i> <i>PGS.TS. Nguyễn Đức Thành – Viện trưởng Viện Nghiên cứu Kinh tế và Chính sách</i> |
| 11h55 – 12h00 | Phát biểu tổng kết của Lãnh đạo trường ĐHKinh tế- ĐHQGHN và bế mạc Hội thảo |

BAN TỔ CHỨC

Nhóm tác giả thực hiện
Báo cáo Thường niên Kinh tế Việt Nam 2019
TRƯỚC NGƯỠNG CỬA NỀN KINH TẾ SỐ

CHỦ BIÊN:

PGS. TS. Nguyễn Đức Thành: Nhận bằng Tiến sỹ Kinh tế Phát triển tại Viện nghiên cứu Chính sách Quốc gia Nhật Bản (GRIPS); chuyên gia về kinh tế vĩ mô; thành viên nhóm tư vấn Kinh tế của Thủ tướng Chính phủ (2011 – 2016); Viện trưởng Viện Nghiên cứu Kinh tế và Chính sách (VEPR).

TS. Nguyễn Cẩm Nhung: Nhận bằng Thạc sỹ Kinh tế Quốc tế và Tiến sỹ Kinh tế Toàn cầu tại Đại học Quốc gia Yokohama, Nhật Bản; chuyên gia về hội nhập kinh tế quốc tế, chính sách và các vấn đề tài chính quốc tế, chiến lược phát triển quốc gia. Hiện là giảng viên, Phó chủ nhiệm Khoa Kinh tế và Kinh doanh quốc tế, Trường Đại học Kinh tế, ĐHQGHN.

NHÓM TÁC GIẢ:

TS. Trần Việt Dung: nhận bằng Thạc sỹ Kinh tế tại Đại học Queensland, Úc và nhận bằng Tiến sỹ Kinh tế quốc tế tại trường Đại học Kinh tế, Đại học Quốc gia Hà Nội. Hiện đang là giảng viên khoa Kinh tế và Kinh doanh quốc tế, Đại học Kinh tế, ĐHQGHN. Lĩnh vực nghiên cứu chính gồm quản trị tài chính quốc tế, tài chính quốc tế và hội nhập kinh tế quốc tế.

TS. Vũ Thanh Hương: Nhận bằng Thạc sỹ Kinh tế tài nguyên thiên nhiên tại trường Đại học Queensland, Australia và nhận bằng Tiến sỹ Kinh tế quốc tế tại trường Đại học Kinh tế, Đại học Quốc gia Hà Nội. Hiện nay, TS. Vũ Thanh Hương là Chủ nhiệm Bộ môn Kinh tế thế giới và Quan hệ Kinh tế quốc tế, Khoa Kinh tế và Kinh doanh quốc tế, Trường Đại học Kinh tế, Đại học Quốc gia Hà Nội; Lĩnh vực nghiên cứu chính gồm Thương mại quốc tế, Đánh giá tác động của hội nhập thương mại và Hội nhập kinh tế quốc tế.

TS. Phạm Thu Hiền: Tiến sỹ kinh tế trường đại học University of Queensland (2016); chuyên viên Vụ Kinh tế đối ngoại, Bộ Kế hoạch và Đầu tư Việt Nam (2004-2012), giảng viên trường đại học University of Queensland (2016-2017); hiện là nghiên cứu sinh bậc sau tiến sỹ tại nhóm Nghiên cứu chiến lược thuộc Data61, CSIRO.

Jessica Atherton: Cử nhân Tâm lý học hạng ưu (2016); giải thưởng thanh niên lãnh đạo Rotary (2014); học bổng nghiên cứu hè của CSIRO (2015); hiện là nghiên cứu viên tại nhóm Nghiên cứu chiến lược thuộc Data61, CSIRO.

TS. Lucy Cameron: Tiến sỹ khoa học xã hội thuộc trường đại học University of Queensland (2007); nghiên cứu sinh cao cấp Smithsonian (2015); trưởng nhóm, chuyên viên chính Ban Năng suất và kinh tế số bang Queensland (2005-2016), chuyên gia tư vấn cao cấp, nhóm Nghiên cứu Chiến lược thuộc Data61, CSIRO.

ThS. Nguyễn Thu Nga: Thạc sỹ Kinh tế ứng dụng: Quản trị kinh doanh tại Đại học Antwerp – Vương quốc Bỉ; Quản lý và điều phối viên của các dự án phát triển.

PGS. TS. Phạm Thế Anh: PGS. TS. Phạm Thế Anh tốt nghiệp Khoa Quản trị kinh doanh Công nghiệp năm 1998 tại Đại học Kinh tế Quốc dân; Sau đó nhận bằng Thạc sỹ và Tiến sỹ Kinh tế tại Đại học Manchester vào các năm 2003 và 2007. PGS. TS. Phạm Thế Anh hiện đang đảm nhiệm vị trí Kinh tế trưởng tại VEPR từ đầu năm 2019.

ThS. Bùi Hà Linh: Nhận bằng Thạc sỹ Kinh tế phát triển của Đại học Manchester, UK, nghiên cứu viên nhóm Nghiên cứu Kinh tế Vĩ mô thuộc VEPR.

Hà Thị Dịu: Cử nhân Kinh tế học trường Đại học Kinh tế Quốc dân, nghiên cứu viên nhóm Nghiên cứu Kinh tế Vĩ mô thuộc VEPR.

PGS. TS. Nguyễn Việt Khôi: Tốt nghiệp cử nhân Kinh tế Đại học Quốc gia Hà Nội, có bằng MBA của CFVG và bằng Tiến sĩ Kinh tế của Viện Hàn lâm KHXHVN. Ông được trao học bổng chính phủ Việt Nam năm 2006 đi học Đại học Wisconsin và học bổng Fulbright năm 2012 đến Đại học Columbia nghiên cứu sau tiến sĩ. Ông cũng là tác giả của nhiều bài báo và cuốn sách trên các tạp chí uy tín và được mời làm diễn giả chính cho các hội thảo quốc tế của APEC, UN, EU, ASEAN,...

Bùi Thị Thùy Linh: Tốt nghiệp cử nhân chuyên ngành Kinh tế Đầu tư, trường đại học Kinh tế Quốc dân. Linh thực tập tại VEPR từ tháng 1/2018, trong nhóm nghiên cứu 4.0 (nghiên cứu về các hiện tượng kinh tế mới trong Công nghiệp 4.0).

Nguyễn Đức Hiếu: Tốt nghiệp cử nhân khoa Toán Ứng dụng của Đại Học Kinh tế Quốc dân năm 2017. Hiện nay Hiếu đang là là nghiên cứu viên mảng Kinh tế 4.0 của VEPR.